

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/DS-ST  
Ngày: 26/9/2025  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản và yêu cầu chuyển giao hợp  
đồng mua bán nhà trả góp”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu.
2. Ông Nguyễn Thanh Màu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ

***- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 422/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

***\* Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 24 đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là số 24 đường An Dương V, phường Mỹ X, thành phố C).

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Hoàng Văn Qu, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 25/28 Lý Tự T, phường 2, thành phố S, tỉnh S (Nay là số 25/28 Lý Tự T, phường Phú L, thành phố C) (*Ông Qu vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*).

***\* Bị đơn:*** Bà Võ Thị Nh, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 4B2, khu dân cư Lê Th, số 24 An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là số 4B2, khu dân cư Lê Th, số 24 An Dương V, phường Mỹ X, thành phố C) (*Bà Nh vắng mặt tại phiên tòa*).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Th; Địa chỉ: Số 24 đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là số 24 đường An Dương V, phường Mỹ X, thành phố C).

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 24 đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là số 24 đường An Dương V, phường Mỹ X, thành phố C) (*Ông N vắng mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Q trình bày:*

Vào ngày 05/10/2023, bà Võ Thị Nh có thể chấp căn nhà số 4B2, khu dân cư thương mại Lê Th, số 24, đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C) để mượn bà Nguyễn Thúy Q số tiền là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Việc thỏa thuận có sự chứng kiến của Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Th (Viết tắt là Công ty Lê Th), với cam kết cụ thể:

Bà Võ Thị Nh đồng ý thế chấp căn nhà theo hợp đồng số 05/04/B2/2018/HĐMB ký ngày 05/01/2018 cho bà Nguyễn Thúy Q. Bà Nguyễn Thúy Q đồng ý cho bà Võ Thị Nh mượn số tiền là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn mượn là 02 (hai) tháng kể từ ngày 05/10/2023 đến ngày 05/12/2023. Nếu quá thời hạn thỏa thuận, bà Võ Thị Nh không thanh toán đủ số tiền đã mượn thì bà Võ Thị Nh phải giao trả căn nhà số 4B2, khu dân cư thương mại Lê Th, số 24, đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C) cho bà Nguyễn Thúy Q để trừ nợ. Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi căn nhà trên và chuyển hợp đồng mua nhà sang qua cho bà Nguyễn Thúy Q. Bà Võ Thị Nh đã nhận đủ số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên đến nay vẫn chưa trả cho bà Nguyễn Thúy Q số tiền đã mượn 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Công ty Lê Th cũng chưa thu hồi căn nhà để giao cho bà Nguyễn Thúy Q theo như thỏa thuận.

Bà Nguyễn Thúy Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Võ Thị Nh phải giao trả cho bà Nguyễn Thúy Q số tiền đã mượn là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận là 20%/năm từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/6/2024, tạm tính là 06 tháng với số tiền lãi là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Trong trường hợp bà Võ Thị Nh không trả số tiền thì Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi nhà và chuyển giao hợp đồng mua bán nhà đất số 4B2, khu dân cư thương mại Lê Th, số 24, đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C) cho bà Nguyễn Thúy Q như thỏa thuận trong bản cam kết ngày 05/10/2023.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Nh trình bày:*

Vào ngày 05/10/2023, bà có mượn của bà Nh số tiền 450.000.000 đồng. Thời hạn mượn là 02 (hai) tháng (Từ ngày 05/10/2023 đến ngày 05/12/2023). Để tạo lòng tin với bà Q thì bà có làm “Biên bản cam kết” đề ngày 05/10/2023 với nội dung là nếu bà không trả được 450.000.000 đồng thì bà sẽ bàn giao căn nhà cho bà Q để trừ nợ. Căn nhà hiện nay bà vẫn còn đang mua trả góp với Công ty Lê Th, tọa lạc tại số 4B2 khu dân cư Lê Th, số 24 An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C). Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý trả cho bà Q số tiền 450.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ 450.000.000 đồng. Còn tiền lãi thì bà xin bà Q không tính vì bà không có khả năng. Đối với yêu cầu của bà Q yêu cầu bà chuyển giao hợp đồng mua bán nhà trả góp của bà sang cho bà Q thì bà không đồng ý. Bởi vì hiện nay bà vẫn chưa có quyền sở hữu căn nhà. Bà vẫn còn đang trả góp căn nhà này.

*Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Lê Th là ông Huỳnh Văn N trình bày:*

Bà Q là vợ của ông Nguyễn Hữu T (Ông T là Giám đốc Công ty Lê Th). Ngày 05/01/2018, Cty Lê Th có chuyển nhượng cho bà Võ Thị Nh căn hộ xây sẵn với giá 408.000.000 đồng. Bà Nh đã trả trước 122.400.000 đồng. Bên Công ty Lê Th đã giao nhà cho bà Nh ở và hiện nay bà Nh đang ở căn nhà trong khu dân cư Lê Th căn số 4B2, khóm 1, phường 10, thành phố S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C). Số tiền còn lại hai bên thỏa thuận bà Nh trả góp trong thời gian là 180 tháng, trả đều mỗi tháng tiền gốc cộng với tiền lãi của dư nợ với lãi suất 1%/tháng. Hiện nay, bà Nh vẫn còn đang trả góp tiền nhà cho Công ty Lê Th. Tại “Biên bản cam kết” đề ngày 05/10/2023 thì ông T có ký với tư cách người làm chứng (Có đóng dấu Công ty TNHH Lê Th tại chữ ký của ông T). Bà Q và bà Nh nhờ ông T ký với tư cách người làm chứng về việc hai bên cho mượn tiền với nhau. Trong “Biên bản cam kết” có ghi nội dung nếu bên bà Nh không trả tiền cho bà Q thì Cty Lê Th có trách nhiệm thu hồi căn nhà trên và chuyển giao hợp đồng mua nhà của bà Nh sang cho bà Q. Công ty cam kết nội dung này nhưng Công ty không thực hiện được, lý do là vướng thủ tục pháp lý. Nay Công ty Lê Th đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Võ Thị Nh trả cho bà Nguyễn Thúy Q số tiền vốn gốc

là 450.000.000 đồng, tiền lãi thì do hai bên không thỏa thuận về mức lãi suất nên áp dụng mức lãi suất là 10%/năm, tính từ thời điểm bị đơn vi phạm thỏa thuận là ngày 06/12/2023, nhưng phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2024 là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi từ ngày 01/01/2024 với mức lãi suất là 10%/năm, không chấp nhận mức lãi suất 20%/năm; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trong trường hợp bà Võ Thị Nh không trả số tiền thì Công ty Lê Thìn có trách nhiệm thu hồi nhà và chuyển giao hợp đồng mua bán nhà đất số 4B2, khu dân cư thương mại Lê Thìn, số 24, đường An Dương Vương, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ) cho bà Nguyễn Thúy Q như thỏa thuận trong bản cam kết ngày 05/10/2023. Lý do thỏa thuận của các bên trong bản cam kết ngày 05/10/2023 là vô hiệu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Khi khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Q cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Nh phải trả cho bà số tiền cho mượn là 450.000.000 đồng; Trong trường hợp bà Võ Thị Nh không trả số tiền thì Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi nhà và chuyển giao hợp đồng mua bán nhà trả góp cho bà Nguyễn Thúy Q. Tòa án thụ lý vụ án và đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tuy nhiên việc xác định quan hệ pháp luật khi thụ lý vụ án là chưa chính xác. Nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu chuyển giao hợp đồng mua bán nhà trả góp”. Trong vụ án này, bị đơn bà Võ Thị Nh hiện đang cư trú tại phường Mỹ X, thành phố C nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Q là ông Hoàng Văn Qu, bị đơn bà Võ Thị Nh và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Lê Th là ông Huỳnh Văn N vắng mặt nhưng ông Qu có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, còn bà Võ Thị Nh và ông Huỳnh Văn N mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Qu, bà Nh và ông N.

#### **Về nội dung:**

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc bà Võ Thị Nh trả số tiền cho mượn 450.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2024 với mức lãi suất 20%/năm.

[3.1]. Bà Nh thừa nhận vào ngày 05/10/2023, bà có mượn bà Q số tiền 450.000.000 đồng. Việc thừa nhận của bà Nh là tình tiết, sự kiện không phải chứng

minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở xác định bà Nh mượn của bà Q 450.000.000 đồng. Tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định: “ Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: “...lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm...Căn cứ vào tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên...”. Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Đối chiếu với các quy định nêu trên, do bà Q và bà Nh không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất chậm trả là 10%/năm. Thời điểm tính lãi suất là kể từ ngày bị đơn vi phạm cam kết (Ngày 06/12/2023). Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2024 là phù hợp. Nhưng mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 20%/năm là không được chấp nhận, chỉ chấp nhận mức lãi suất 10%/năm.

[3.2]. Tiền lãi từ ngày 01/01/2024 – 26/9/2025: 20 tháng 25 ngày với mức lãi suất 20%/năm, tương đương 1,666 %/tháng:

$450.000.000 \text{ đồng} \times 1,666 \% \times 20 \text{ tháng} + [(450.000.000 \text{ đồng} \times 1,666 \%) : 30 \text{ ngày}] \times 25 \text{ ngày} = 156.187.500 \text{ đồng}.$

Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận 10% /năm, tương đương số tiền là 78.093.750 đồng, không được chấp nhận là 78.093.750 đồng (156.187.500 đồng: 2).

Tổng cộng tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 528.093.750 đồng (Trong đó vốn gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 78.093.750 đồng).

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp bà Võ Thị Nh không trả số tiền thì Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi nhà và chuyển giao hợp đồng mua bán nhà đất trả góp số 4B2, khu dân cư thương mại Lê Th, số 24, đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C) cho bà Nguyễn Thúy Q như thỏa thuận trong bản cam kết ngày 05/10/2023. Hội đồng xét xử xét thấy, trong “Biên bản cam kết” ngày 05/10/2023, Công ty Lê Th ký với tư cách là người làm chứng chứ không phải là sự thỏa thuận giữa ba bên (Công ty Lê Th, bà Nh, bà Q) về việc chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà trả góp từ bà Nh sang cho bà Q. Thỏa thuận này không được lập theo mẫu quy định, không có công chứng hoặc chứng thực đã vi phạm về hình thức hợp đồng về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 121, Điều 122 Luật nhà ở năm 2014. Theo khoản 2 Điều 125 Luật Nhà ở năm 2014 quy định: “Bên mua nhà ở trả chậm, trả dần chỉ được

thực hiện các giao dịch mua bán, tặng cho, thế chấp, góp vốn nhà ở này với người khác sau khi đã thanh toán đủ tiền mua nhà ở, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”. Hiện tại, bà Nh chưa thanh toán đủ tiền nhà, vẫn còn đang trả góp tiền nhà với Công ty Lê Th. Đó đó, thỏa thuận nếu bà Nh không thanh toán đủ số tiền mượn 450.000.000 đồng thì bà Nh giao lại căn nhà cho Công ty Lê Th để trừ nợ và Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi căn nhà và chuyển hợp đồng mua nhà của bà Nh sang cho bà Q là vô hiệu. Vì vậy, yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 123, Điều 129, Điều 131, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 167, khoản 1 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 121, Điều 122, khoản 2 Điều 125 Luật Nhà ở năm 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Q.

1.1. Buộc bị đơn bà Võ Thị Nh phải trả cho bà Nguyễn Thúy Q số tiền 528.093.750 đồng (Năm trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) (Trong đó vốn gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 78.093.750 đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Q về việc yêu cầu bà Võ Thị Nh trả số tiền lãi 78.093.750 đồng (Bảy mươi tám triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Q về việc yêu cầu trong trường hợp bà Võ Thị Nh không trả số tiền thì Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi nhà và chuyển giao hợp đồng mua bán nhà đất số 4B2, khu dân cư thương mại Lê Th, số 24, đường An Dương V, phường 10, thành phố S, tỉnh S (Nay là phường Mỹ X, thành phố C) cho bà Nguyễn Thúy Q.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Nh có đơn xin miễn án phí. Bà Nh thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên bà Nh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thúy Q phải chịu án phí đối với yêu cầu trả lãi không được chấp nhận là 3.904.688 đồng (Ba triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu Công ty Lê Th có trách nhiệm thu hồi nhà và chuyển giao hợp đồng mua bán nhà đất không được chấp nhận. Tổng cộng là 4.204.688 đồng (Bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng). Bà Q được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002126 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thúy Q số tiền còn thừa là 7.695.312 đồng (Bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm mười hai đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 5 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Ngọc Trân**